

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 21- 4- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân.

2. Ông Lê Anh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Cao Hoàng Sang- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc H**; Tên gọi khác: Mi, Thiện; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Họ tên cha: Lê Ngọc N, sinh năm 1955; Họ tên mẹ: Đặng Thị N, sinh năm 1951; Vợ: chưa có; Anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai; Tiền án, tiền sự: chưa có; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1974; Cư trú: ấp T, xã Tân, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Người làm chứng: Ông Lê Ngọc N, sinh năm 1955; Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc H, Hà Thanh T và Hồ Ngọc H là bạn bè thường hay tụ tập để uống rượu. Vào đêm 07/11/2019, H tổ chức uống rượu tại nhà cùng với H và T. Sau khi uống rượu xong, T rủ H và H đến nhà mình để xin tiền mẹ T mua rượu uống tiếp nhưng không xin được tiền. T liền rủ H và H đi trộm mô tơ điện ngoài ao cá của anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1974, ngụ ấp T, xã Tg, huyện C, tỉnh Đồng Tháp ở gần nhà T để bán lấy tiền nhậu tiếp thì H và H đồng ý. H điều khiển xe mô tô, loại Sirius, màu vàng (không rõ biển số) của H chở H về nhà H lấy 02 cái chìa khóa loại 14 và 17 bằng kim loại rồi cùng nhau đi ra ao cá của ông H để lấy trộm. T cùng H mở ốc tháo 02 cái mô tơ ra cho H bỏ vào bao. Sau đó cả 03 thay phiên nhau vác mô tơ ra xe mô tô để H cùng H chở về nhà H cất giấu, còn T thì đi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 08/11/2019, H chở H đem 01 cái mô tơ điện đi bán cho một người mua ve chai không rõ tên và địa chỉ ở thành phố Sa Đéc với giá 1.250.000 đồng. Đồ xăng và uống nước hết 50.000 đồng, còn lại 1.200.000 đồng H đem về đưa cho T chia mỗi người 400.000 đồng. Sau đó mỗi người hùn 200.000 đồng để mua rượu uống, số tiền còn lại tiêu xài hết. Đến ngày 12/11/2019 ông Lê Ngọc N cha ruột của H thấy cái mô tơ để trong nhà cho rằng đã bị hỏng nên đem bán cho một người mua ve chai không rõ tên và địa chỉ với giá 300.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh H đến trình báo Công an xã Tân Nhuận Đông. Đến ngày 13/11/2019, Công an xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành mời làm việc thì H, Ngọc H và T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hiện không thu hồi được hai cái mô tơ trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 154/KLĐG-HĐ ngày 29/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp kết luận: Giá trị tài sản 02 cái mô tơ điện là 4.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Thành H yêu cầu H, Ngọc H cùng T liên đới bồi thường 02 cái mô tơ với số tiền 6.000.000 đồng và các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên. Hiện Lê Ngọc H và ông Lê Ngọc N đã bồi thường 2.300.000 đồng cho ông H.

Trong quá trình điều tra ông Lê Ngọc N trình bày không biết cái mô tơ ông đem bán là do bị cáo H trộm mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô loại Sirius, màu vàng của Lê Ngọc H hiện đã bán, còn hai chìa khóa bị mất nên không thu hồi được.

Đối với Nguyễn Thanh T và Hồ Ngọc H hiện đã bỏ trốn, đang bị truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS-CT ngày 25/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị:

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, chấp nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo Lê Ngọc H bồi thường cho anh Nguyễn Thành H số tiền 6.000.000đ (đã bồi thường được 2.300.000 đồng) còn lại 3.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: không.

- Bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại ông Nguyễn Thành H trong phần tranh luận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc cho cha già, do bị cáo H và cha của bị cáo là ông N cũng đã xin lỗi ông H, ông H đồng ý tha thứ cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định: Vào đêm 07/11/2019, lợi dụng người bị hại ông

Nguyễn Thanh H ngụ ấp Tân Nghĩa, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, Đồng Tháp sơ hở trong việc quản lý tài sản nên Lê Ngọc H, Hà Thanh T và Hồ Ngọc H đã lén lút lấy trộm 02 cái mô tơ điện có tổng giá trị là 4.000.000 đồng để bán tiêu xài cá nhân. Sau đó Nguyễn Thanh T và Hồ Ngọc H hiện đã bỏ trốn, đang bị truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Như vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Ngọc H có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Bị cáo H với tuổi đời còn trẻ, không lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân, không học tập, tu dưỡng để trở thành người công dân tốt, lại sa vào con đường ăn chơi lêu lổng, nghiện rượu, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà không cần phải lao động, bị cáo cùng H thực hiện hành vi trộm cắp táo bạo, biết ông H có nhiều mô tơ lắp đặt xa nhà không người trông coi, thì các đối tượng T, H và H rủ nhau lấy cắp tài sản về bán chia tiền tiêu xài cho cá nhân. Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Hành vi này cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc H “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bản thân khắc phục một phần hậu quả”, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; đồng thời, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được giáo dục cải tạo tại địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đã viện dẫn. Phát biểu luận tội của Kiểm sát viên và đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó T là người đề xuất đi trộm và thực hiện, còn H và H chỉ là những

người thực hiện tích cực với vai trò giúp sức. Xét thấy Lê Ngọc H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc H đồng ý theo yêu cầu của bị hại, tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Thành H số tiền còn lại là 3.700.000 đồng tiền trị giá mô tơ, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[8] Đối với Hà Thanh T và Hồ Ngọc H hiện đã bỏ trốn, đang bị truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[9] Bị cáo Lê Ngọc H phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Lê Ngọc H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, phân công người giám sát giáo dục bị cáo H trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì bị cáo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp phạm tội mới bị cáo H phải bị tổng hợp hình phạt chung của bản án này và bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Bị cáo Lê Ngọc H phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Thành H số tiền còn lại là 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Lê Ngọc H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân Tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành
- Bị cáo, bị hại;
- THADS huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng